

Bản án số: 391/2023/DS-ST
Ngày: 19/10/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền
2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 285/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 09 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: đường A, Phường A, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông L; địa chỉ: đường D, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 20/07/2022). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông B; địa chỉ: đường N, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản khai, nguyên đơn là Ngân hàng V trình bày: Ngân hàng với ông B ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: LN1705090046469/BCU/HĐTD ngày 18/05/2017 với nội dung Ngân hàng cho ông B vay 367.000.000 đồng, mục đích vay mua ô tô, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất cho vay 9,43%/năm, cố định 12 tháng đầu sau đó thay đổi 3 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn phải chịu là 150% của lãi suất trong hạn. Ngày giải ngân 18/05/2017, ngày đến hạn 18/05/2025. Tính

đến ngày 19/10/2023, ông B còn nợ gốc là 192.439.760 đồng, nợ lãi quá hạn là 274.197.893 đồng.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN001012/1705/88 ngày 10/05/2017, số tiền vay là 45.000.000 đồng thời hạn 48 tháng, lãi suất là 24%/năm. Dư nợ tính đến ngày 19/10/2023 như sau: nợ gốc là 10.149.052 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.790.464 đồng.

Để bảo đảm thanh toán nợ vay, ông B thế chấp một xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet, số khung: RLLSF69YDHH944826, số máy: F14D3170870294; biển kiểm soát: 51G-384.67 đứng tên ông B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 318496 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/05/2017, Ngân hàng chỉ giữ giấy chứng nhận đăng ký xe, chiếc xe vẫn do ông B quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu buộc ông B trả ngay một lần cho Ngân hàng các khoản nợ; ngoài ra, ông B vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ nợ. Trường hợp ông B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi phát mãi tài sản không đủ thanh toán khoản nợ của ông cho Ngân hàng thì ông B tiếp tục nghĩa vụ thanh toán nợ cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn là ông B được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng; Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với Hợp đồng tín dụng số LN1705090046469/BCU/HĐTD ngày 18/05/2017:

Căn cứ bản sao Hợp đồng tín dụng số LN1705090046469/BCU/HĐTD ngày 18/05/2017 và bản sao Khế ước nhận nợ ký kết giữa Ngân hàng V – Chi

nhánh Thành phố Hồ Chí Minh- Phòng giao dịch S với ông B thì có căn cứ xác định ông B đã vay của Ngân hàng V số tiền 367.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất 9,3%/năm, mục đích vay để mua xe.

Căn cứ bảng kê chi tiết quá trình thanh toán nợ vay do Ngân hàng cung cấp thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bên vay còn nợ gốc là 192.439.760 đồng, nợ lãi quá hạn là 274.197.893 đồng. Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên vay phải trả tiền khi hết hạn vay, do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán các khoản nợ được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN001012/1705/88 ngày 10/05/2017.

Căn cứ bản sao Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN001012/1705/88 ngày 10/05/2017, thì có căn cứ xác định Ngân hàng đã cho ông B vay 45.000.000 đồng thời hạn 48 tháng, lãi suất 24%/năm.

Căn cứ bảng kê chi tiết quá trình thanh toán nợ vay thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bên vay còn nợ gốc là 10.149.052 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.790.464 đồng. Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên vay phải trả tiền khi hết hạn vay, do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán các khoản nợ được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Căn cứ bản sao Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705090046469/BCU/HĐTCSP ngày 18/05/2017 thì có căn cứ xác định ông B đã thế chấp chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển số: 51G-384.67, số khung: RLLSF69YDHH944826, số máy: F14D3170870294 thuộc sở hữu của ông B để bảo đảm thực hiện thanh toán toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng số LN1705090046469/BCU/HĐTD ngày 18/05/2017 và các văn bản tín dụng khác. Hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm – Bộ Tư Pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc được phát mãi tài sản thế chấp nếu bị đơn không thanh toán nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải trả tổng cộng 511.577.169 đồng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.463.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ Án lệ số 8 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc ông B thanh toán cho Ngân hàng V các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LN1705090046469/BCU/HĐTD ngày 18/05/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau: Nợ gốc là 192.439.760 đồng (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi) đồng, nợ lãi quá hạn là 274.197.893 (hai trăm bảy mươi bốn triệu một trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi ba) đồng; Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Buộc ông B thanh toán cho Ngân hàng V các khoản nợ phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: CN/VN001012/1705/88 ngày 10/05/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau: Nợ gốc là 10.149.052 (mười triệu một trăm bốn mươi chín ngàn không trăm năm mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 34.790.464 (ba mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng; Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông B còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông B thi hành xong số nợ trên thì Ngân hàng V có nghĩa vụ trả lại cho ông B giấy chứng nhận đăng ký xe. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ Cơ quan đăng ký thế chấp để xóa đăng ký thế chấp.

Trường hợp ông B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu chiếc xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển số: 51G-384.67, số khung: RLLSF69YDHH944826, số máy: F14D3170870294 để thi hành án. Ông B có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thực hiện việc phát mại.

2. Án phí Tòa án:

Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.463.000 (hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.193.283 đồng, theo biên lai thu số 0017684 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng